

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế tủ điện - MH1102045

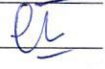
Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110204501

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Hồng Vương

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.16 (Xưởng
điện)

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006					C26DDT1	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006			7/10	Bảy chẵn	C26DDT1	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006			7/10	Bảy chẵn	C26DDT1	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004			7/10	Bảy chẵn	C26DDT1	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006			6/10	Sáu chẵn	C26DDT1	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006			5/10	Năm chẵn	C26DDT1	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006			5/10	Năm chẵn	C26DDT1	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006			3/10	Ba chẵn	C26DDT1	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005			5/10	Năm chẵn	C26DDT1	
10	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006			5/10	Năm chẵn	C26DDT1	
11	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006			9/10	Chín chẵn	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 10 /

Số sinh viên đạt: 09 Tỷ lệ đạt: %

Ngày 17 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

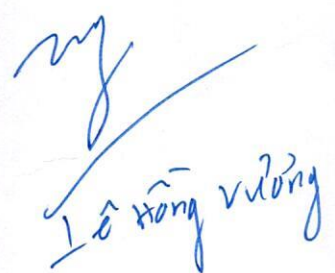


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Hồng Vương



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế tủ điện - MH1102045

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25311MH110204501

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Hồng Vương

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.16 (Xưởng điện)

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006			70	Bảy mươi	C26DDT2	
2	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006			70	Bảy mươi	C26DDT2	
3	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005			50	Năm mươi	C26DDT2	
4	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006			80	Tám mươi	C26DDT1	
5	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006			50	Năm mươi	C26DDT2	
6	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006			30	Ba mươi	C26DDT1	
7	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006			70	Bảy mươi	C26DDT1	
8	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005			30	Ba mươi	C26DDT1	
9	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006			80	Tám mươi	C26DDT2	
10	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006			70	Bảy mươi	C26DDT1	
11	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006			60	Sáu mươi	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 01 / _____.Số sinh viên đạt: 02 Tỷ lệ đạt: _____ %Ngày: 17 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 17 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Hồng Vương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế tủ điện - MH1102045

Mã lớp học phần: 25311MH110204501 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lê Hồng Vương - (02049)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Lê Hồng Vương Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	C26DDT1		5,5	Năm năm	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1	<u>Bao</u>	7,0	Bảy không	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1	<u>Bao</u>	8,0	Tám không	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	C26DDT1	<u>D</u>	9,0	Chín không	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	C26DDT1	<u>Duy</u>	8,5	Bảy năm	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	C26DDT1	<u>Duy</u>	8,5	Bảy năm	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1	<u>Dat</u>	8,0	Bảy không	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006	C26DDT1	<u>Hao</u>	8,0	Bảy không	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005	C26DDT1	<u>Chi Hao</u>	6,5	Sáu năm	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1	<u>Tha</u>	8,5	Tám năm	
11	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006	C26DDT1		-		
12	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1		-		
13	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	<u>Ki</u>	8,0	Tám không	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006	C26DDT1	<u>Minh</u>	9,0	Chín không	
15	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	<u>Nghie</u>	8,5	Tám năm	
16	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1	<u>Phat</u>	6,5	Sáu năm	
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006	C26DDT1	<u>Phat</u>	8,0	Bảy không	
18	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1	<u>Tan</u>	6,5	Sáu năm	
19	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006	C26DDT1	<u>Tr</u>	9,0	Chín không	
20	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006	C26DDT1		-		
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006	C26DDT1	<u>Vy</u>	8,0	Tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 3 . Số bài thi: 18 / _____.

Ngày: 29 tháng 1 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 29 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Hồng Vương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế tủ điện - MH1102045

Mã lớp học phần: 25311MH110204501 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lê Hồng Vương - (02049)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Lê Hồng Vương Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bắc	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	Bắc	20/11/2006	C26DDT2	<u>Bắc</u>	90	Tám không	
2	2410030035	Chế Hoàng	Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	<u>Hiệp</u>	90	Chín không	
3	2410030040	Trần Ngọc	Lâm	22/06/2005	C26DDT2	<u>Lâm</u>	90	Bảy không	
4	2410030049	Trần Quang	Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	<u>Nghĩa</u>	90	Bảy không	
5	2410030034	Huỳnh Hữu	Thức	26/06/2006	C26DDT2	<u>Thức</u>	90	Chín không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / _____.

Ngày: 21 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 21 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Hồng Vương

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế tủ điện - MH1102045

Mã lớp học phần: 25311MH110204501 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lê Hồng Vương - (02049)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Lê Hồng Vương Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	C26DDT1		7.0	Bảy không	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1	Bao	7.0	Bảy không	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1	Bao	6.0	Sáu không	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	C26DDT1	D	6.0	Sáu không	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	C26DDT1	Duy	7.0	Bảy không	
6	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	C26DDT1	Duy	6.0	Sáu không	
7	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1	Dat	7.0	Bảy không	
8	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006	C26DDT1	Hao	6.0	Sáu không	
9	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005	C26DDT1	Hao	6.0	Sáu không	
10	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1	Tha	8.0	Tám không	
11	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006	C26DDT1		✓		
12	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1		✓		
13	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	KT	6.0	Sáu không	
14	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006	C26DDT1	Minh	6.0	Sáu không	
15	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	Nghia	7.0	Bảy không	
16	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1	Phat	6.0	Sáu không	
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006	C26DDT1	Phat	7.0	Bảy không	
18	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1	Tan	6.0	Sáu không	
19	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006	C26DDT1	Trong	6.0	Sáu không	
20	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006	C26DDT1		✓		
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006	C26DDT1	Vy	6.0	Sáu không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 21 tháng 6 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Hồng Vương



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế tủ điện - MH1102045

Mã lớp học phần: 25311MH110204501

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lê Hồng Vương - (02049)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Lê Hồng Vương Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2	<u>Bắc</u>	7.0	<u>Bảy không</u>	
2	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	<u>Hiệp</u>	8.0	<u>Tám không</u>	
3	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2	<u>Lâm</u>	9.0	<u>Tám không</u>	
4	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	<u>Nghĩa</u>	7.0	<u>Bảy không</u>	
5	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	<u>Thức</u>	7.0	<u>Bảy không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 27 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 27 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Hồng Vương